CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL
Date: 2024.03.12 14:04:49 +07'00'

Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Tức Năng Động VinaCapital ("**VINACAPITAL-VDEF**") được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước ("**UBCKNN**") cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng ("**Giấy Chứng Nhận**") theo quy định của Pháp Luật. Giấy Chứng Nhận này chỉ có ý nghĩa xác định việc xin phép chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư này đã được thực hiện theo quy định của Pháp Luật liên quan mà không hàm ý UBCKNN đưa ra bất kỳ bảo đảm hoặc xác nhận nào về nội dung của Bản Cáo Bạch này cũng như mục tiêu và chiến lược đầu tư của Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH TÓM TẮT

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU CỔ TỨC NĂNG ĐỘNG VINACAPITAL (VINACAPITAL-VDEF)

PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

1. **Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số:** 21**/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày** 07**/**03**/**2024
2. **Loại hình Quỹ:** Quỹ đầu tư dạng mở
3. **Bản Cáo Bạch Tóm Tắt này đã được đăng ký với UBCKNN vào ngày** 07**/**03**/**2024
4. **Bản Cáo Bạch Tóm Tắt này có hiệu lực kể từ ngày:** 07**/**03**/**2024
5. **Phụ Trách Công Bố Thông Tin:**

   Ông Đinh Gia Ninh

   Trưởng Bộ Phận Kiểm soát nội bộ Công Ty Cổ phần Quản Lý Quỹ VinaCapital
6. **Bản Cáo Bạch Tóm Tắt này được cung cấp tại:**

   Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital

   Địa chỉ: Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam

   Điện thoại: (84 – 28) 3827 8535 Fax: (84 – 28) 3827 8536

   Email: irwm@vinacapital.com Website: wm.vinacapital.com

Classified: Public

MỤC LỤC

MỤC LỤC **2**
THÔNG TIN QUAN TRỌNG **3**
I. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI **3**
II. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ VINACAPITAL-VDEF **6**
1. Thông tin chung về Quỹ VINACAPITAL-VDEF 6
2. Mục tiêu đầu tư, Chính sách đầu tư và Hạn mức đầu tư của Quỹ 7
III. THÔNG TIN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ **8**
1. Công ty Quản lý Quỹ 8
2. Các tổ chức cung cấp dịch vụ 8
IV. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ **10**
1. Chương trình đầu tư 10
2. Phương án phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng 10
3. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo 12
V. THÔNG TIN VỀ PHÍ, CHI PHÍ VÀ THUẾ **15**
1. Các loại giá dịch vụ, chi phí của Quỹ 15
2. Giá Dịch Vụ Giao Dịch Chứng chỉ quỹ do Nhà Đầu Tư trả 17
3. Thuế 18
VI. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN **18**
VII. RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ **18**
VIII. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC VÀ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CỦA NHÀ ĐẦU TƯ **20**
1. Báo cáo gửi cho Nhà Đầu Tư 20
2. Địa chỉ liên lạc và giải đáp thắc mắc của Nhà đầu tư 21
PHỤ LỤC 01: QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ **22**
PHỤ LỤC 02: MẪU PHIẾU LỆNH **24**
PHỤ LỤC 03 – DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐIỂM NHẬN LỆNH **29**

Classified: Public

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng những nội dung dưới đây là nội dung tóm tắt của Bản Cáo Bạch Quỹ VINACAPITAL-VDEF, để có đầy đủ thông tin, Nhà đầu tư cần phải tham khảo Bản Cáo Bạch chi tiết và Điều lệ Quỹ VINACAPITAL-VDEF. Trường hợp Nhà đầu tư còn nghi ngờ về quyết định đầu tư, Nhà đầu tư nên tìm hiểu thêm thông tin và/hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

I. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

Trừ ngữ cảnh quy định khác, các thuật ngữ viết hoa trong Bản Cáo Bạch này sẽ có nghĩa như sau:

"**Quỹ**" hay "**VINACAPITAL-VDEF**"	là Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Tức Năng Động VinaCapital, thực hiện chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ quỹ.
"Công Ty Quản Lý Quỹ" hay "VCFM"	là Công Ty Cổ phần Quản Lý Quỹ VinaCapital được thành lập theo giấy chứng nhận thành lập và hoạt động số 31/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 14 tháng 4 năm 2008 (và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm), hoặc bất kỳ đơn vị nào kế thừa quyền và nghĩa vụ của công ty này.
"Ngân Hàng Giám Sát"	Là Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) (gọi tắt là "SCBVL"), hoạt động theo Giấy phép hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008, Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do NHNN cấp ngày 25/08/2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động NH TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCK cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công ty quản lý quỹ thực hiện.
"Điều Lệ"	là điều lệ của Quỹ, các Phụ lục đính kèm và các bản sửa đổi, bổ sung hợp pháp (nếu có), tái ban hành hoặc thay thế vào từng thời điểm.
"Bản Cáo Bạch"	là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai một cách chính xác, trung thực và khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng chỉ quỹ.
"Hợp Đồng Giám Sát"	là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến việc giám sát hoạt động của Quỹ được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư của Quỹ.
"Nhà Đầu Tư"	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ chứng chỉ Quỹ.
"Đại Hội Nhà Đầu Tư"	là đại hội của các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ thuộc thẩm quyết biểu quyết của các Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
"Ban Đại Diện Quỹ"	là những người đại diện cho các Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ bầu ra để thay mặt các Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
"Vốn Điều Lệ"	là tổng số vốn bằng tiền do tất cả các Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành Chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong

Classified: Public

	Điều Lệ.
"Chứng chỉ quỹ" hay "Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VDEF"	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại quỹ. Mệnh giá 01 chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.
"Giá bán/Giá phát hành"	là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một chứng chỉ quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng giá dịch vụ phát hành được quy định tại Bản Cáo Bạch; Giá bán/Giá phát hành tại các kỳ giao dịch sau khi Quỹ thành lập bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ cộng giá dịch vụ phát hành tại các kỳ giao dịch được quy định tại Bản Cáo Bạch.
"Giá mua lại"	là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Đơn Vị Quỹ. Giá mua lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại Chứng Chỉ Quỹ đã quy định tại Bản Cáo Bạch.
"Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ"	là giá dịch vụ mà Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ được quy định tại Điều Lệ và Bản Cáo Bạch.
"Giá dịch vụ phát hành/giá dịch vụ mua lại"	Là giá dịch vụ mà nhà đầu tư phải trả khi mua/bán một chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ phát hành tính theo tỷ lệ phần trăm trên số tiền đăng ký mua và giá dịch vụ mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm trên tổng giá trị mua lại theo quy định tại Bản Cáo Bạch.
"Cổ tức Quỹ"	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội nhà đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư.
"Năm tài chính"	Là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó
"Giá Trị Tài Sản Ròng" hay "NAV"	là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại Ngày gần nhất trước ngày định giá.
"Ngày Định Giá"	là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định của Điều Lệ, Bản Cáo Bạch này và theo quy định pháp luật hiện hành.
"Ngày Giao Dịch"	là Ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt cho Quỹ thực hiện phát hành, mua lại, chuyển đổi và/hoặc chuyển nhượng chứng chỉ Quỹ từ nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch của quỹ.
"Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh"	là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ nhà đầu tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch chứng chỉ quỹ.
"Chương Trình Đầu Tư"	là các chương trình đầu tư vào Quỹ mà nhà đầu tư có thể tham gia khi mua Chứng chỉ quỹ.
"Đại Lý Chuyển Nhượng"	là Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ.
"Đại Lý Ký Danh"	là Đại Lý Phân Phối đứng tên tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ thay mặt cho các Nhà Đầu Tư tại Sổ Phụ.
"Đại Lý Phân Phối"	là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ vớiCông Ty Quản Lý Quỹ và/ hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ.
"Điểm Nhận Lệnh"	là trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc của Đại Lý Phân Phối được ủy quyền để nhận lệnh từ các nhà đầu tư. Thông tin chi tiết về Điểm Nhận Lệnh được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.
"FATCA"	là Đạo luật Tuân Thủ Thuế đối với tài khoản nước ngoài được thông qua bởi Quốc hội Mỹ ngày 10/3/2010 và có hiệu lực ngày 01/7/2014.

Classified: Public

"Hủy Lệnh"	là lệnh của Nhà Đầu Tư đặt để hủy bất kỳ Lệnh Bán, Lệnh Mua, Lệnh Chuyển Đổi hoặc Lệnh Chuyển Nhượng nào đã nộp.
"HNX"	là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
"HOSE"	là Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
"Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi"	là mức giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi chuyển đổi Đơn vị quỹ lấy Đơn vị quỹ của quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. Giá dịch vụ chuyển đổi tính theo tỷ lệ phần trăm trên tổng giá trị chuyển đổi quy định tại Bản Cáo Bạch này.
"Lệnh Bán"	là lệnh của Người Sở Hữu Chứng chỉ quỹ yêu cầu Quỹ mua lại một phần hoặc toàn bộ số Chứng chỉ quỹ mà người đó đang sở hữu.
"Lệnh Bán Được Chấp Nhận"	là Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Chứng chỉ quỹ đặt bán được xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Bán đó và có đủ số lượng chứng chỉ quỹ đó để bán theo quy định tại Bản cáo bạch này
"Lệnh Chuyển Đổi"	là lệnh của Nhà Đầu Tư bán một phần hoặc toàn bộ số Chứng chỉ quỹ mà người đó đang sở hữu để mua chứng chỉ quỹ của quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
"Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận"	là Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Chứng chỉ quỹ đặt chuyển đổi được xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Chuyển Đổi đó.
"Lệnh Chuyển Nhượng"	là lệnh của Nhà Đầu Tư chuyển nhượng quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ số Chứng chỉ quỹ mà mình đang sở hữu cho người khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện phán quyết của tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
"Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận"	là Lệnh Chuyển Nhượng của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Chứng chỉ quỹ đặt chuyển nhượng được xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Chuyển Nhượng đó.
"Lệnh Mua"	là lệnh mua Chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư.
"Lệnh Mua Được Chấp Nhận"	là Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư hoặc được chấp nhận để thực hiện sau khi hồ sơ đăng ký mua đã được Đại lý chuyển nhượng chấp nhận, lệnh mua phải gửi kèm theo các tài liệu hợp lệ xác nhận việc nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ hoặc Ngân hàng giám sát xác nhận tiền đã được thanh toán đầy đủ
"Lệnh Được Chấp Nhận"	là từng Lệnh Bán Được Chấp Nhận, Lệnh Mua Được Chấp Nhận, Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận hoặc là một nhóm gồm hai hoặc nhiều lệnh trên.
"Ngày Làm Việc"	là bất kỳ ngày nào không phải là Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ mà vào ngày đó các sàn giao dịch chứng khoán và các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường.
"Người Có Liên Quan"	được hiểu và giải thích theo quy định tại Điều 4.46 của Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019.
"Pháp Luật"	là pháp luật của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
"Sự Kiện Bất Khả Kháng"	là một sự kiện ngoài tầm kiểm soát của một người mà làm cho người đó không thể thực hiện được bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo quy định tại Điều Lệ, Bản Cáo Bạch này hoặc Pháp Luật liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) Thiên tai (như là, nhưng không giới hạn, cháy, nổ, động đất, hạn hán, sóng thần và lũ lụt); (b) Chiến tranh, hành vi thù địch (cho dù có tuyên bố chiến tranh hay không), xâm lược, hành động của các thế lực thù địch nước ngoài, động viên, lệnh hoặc cấm vận; (c) Nổi loạn, cách mạng, khởi nghĩa, thế lực quân đội hoặc lật đổ hoặc nội chiến;

Classified: Public

	(d) Nhiễm phóng xạ từ bất kỳ nguồn nhiên liệu hạt nhân nào hoặc từ chất thải hạt nhân do cháy nhiên liệu hạt nhân, vụ nổ chất phóng xạ hoặc các chất nguy hiểm khác từ vụ nổ các hợp chất hạt nhân hoặc các thành phần hạt nhân của những hợp chất đó; (e) Bạo động, đình công, lãn công, đóng cửa nhà máy hoặc nổi loạn; (f) Hành động hoặc đe dọa khủng bố; hoặc (g) Đạo luật, lệnh, quyết định hoặc cưỡng chế của cơ quan nhà nước; bất kỳ sự thay đổi, điều chỉnh hoặc sửa đổi nào của Pháp Luật; hoặc khủng hoảng tài chính mà có ảnh hưởng nghiêm trọng đến thị trường tài chính của Việt Nam.
"Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam" hay "VSDC"	Là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
"UBCKNN"	là Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
"UPCoM"	là trị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết được quản lý bởi HNX.
"Việt Nam"	là nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
"VinaCapital" hay "Tập Đoàn VinaCapital"	bao gồm Công Ty Quản Lý Quỹ, các cổ đông và các công ty liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ.
"VNĐ" hay "Đồng Việt Nam"	Là đồng tiền đang lưu hành hợp pháp của Việt Nam.
"Các định nghĩa khác"	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

II. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ VINACAPITAL-VDEF

1. Thông tin chung về Quỹ VINACAPITAL-VDEF

- Tên tiếng Việt	**QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU CỔ TỨC NĂNG ĐỘNG VINACAPITAL**
- Tên bằng tiếng Anh	VINACAPITAL DYNAMIC DIVIDEND EQUITY FUND
- Tên viết tắt	VINACAPITAL-VDEF
- Loại hình Quỹ	Quỹ đại chúng dạng mở
- Mục tiêu/chiến lược	Tối ưu lợi nhuận bằng việc đầu tư năng động vào các cổ phiếu chất lượng, có triển vọng về tỷ suất tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cao, hướng đến tạo thu nhập ổn định cho nhà đầu tư
- Nhà đầu tư	Nhà đầu tư cá nhân và tổ chức trong nước và nước ngoài
- Thời hạn hoạt động	Không giới hạn

Classified: Public

2. Mục tiêu đầu tư, Chính sách đầu tư và Hạn mức đầu tư của Quỹ

2.1. Mục Tiêu Đầu Tư

Mục tiêu của Quỹ là mang lại thu nhập bền vững cho nhà đầu tư trong trung và dài hạn, thông qua việc đầu tư năng động vào cổ phiếu các công ty niêm yết có tỷ suất cổ tức cao và ổn định, đồng thời có triển vọng tăng giá.

2.2. Chiến Lược Đầu Tư, Chính Sách Đầu Tư Và Phân Bổ Tài Sản

Chiến lược đầu tư của Quỹ bao gồm nhưng không hạn chế đầu tư vào cổ phiếu các công ty niêm yết có nền tảng tài chính và dòng tiền tốt, có khả năng tạo ra một tỷ suất cổ tức cao và bền vững qua các năm, nhưng vẫn có khả năng duy trì tăng trưởng lợi nhuận nhờ vào mô hình kinh doanh có lợi thế cạnh tranh và hiệu quả hoạt động cao.

Quỹ cũng có thể đầu tư các tài sản tạo thu nhập cố định như chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn và mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ.

Tỷ trọng phân bổ tài sản đầu tư thực tế có thể sẽ dao động tùy vào diễn biến của thị trường và các cơ hội đầu tư của Quỹ dựa trên đánh giá về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này tại từng thời điểm, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư. Tuy nhiên, việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều lệ này, Bản cáo bạch và quy định của pháp luật.

2.3. Các tài sản Quỹ được phép đầu tư

2.3.1. Quỹ VINACAPITAL-VDEF được phép đầu tư vào các tài sản như sau:

(a) Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;

(b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;

(c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;

(d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;

(e) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành.

(f) Chứng khoán phái sinh niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở smà Quỹ đang nắm giữ

(g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.

2.3.2. Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại 2.3.1 (e) phải đáp ứng các điều kiện sau:

(a) Có quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch;

Classified: Public

(b) Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;

(c) Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.

III. THÔNG TIN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ

1. Công ty Quản lý Quỹ

Tên tiếng Việt	**Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital**
Tên bằng tiếng Anh	VinaCapital Fund Management Joint-Stock Company
Tên viết tắt	VCFM
Giấy phép thành lập và hoạt động số	31/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 14/04/2008 (và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Trụ sở chính	Lầu 17, Tòa Nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	+84 (0) 28 3827 8535
Fax	+84 (0) 28 3827 8536
Vốn điều lệ	110.000.000.000 VNĐ (một trăm mười tỷ đồng)
Nhân sự chủ chốt của Quỹ và Công ty Quản lý quỹ	▪ **Hội Đồng Quản Trị** – Ông Ho An T (Andy Ho) – Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị – Ông Brook Colin Taylor – Thành viên Hội Đồng Quản Trị – Bà Nguyễn Hoài Thu – Thành viên Hội Đồng Quản Trị ▪ **Ban Điều Hành Công ty Quản lý Quỹ** – Ông Brook Colin Taylor –Tổng Giám Đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật ▪ **Ban Điều Hành Quỹ** – Bà Nguyễn Hoài Phương – Người điều hành Quỹ – Bà Trần Thảo Nguyên – Người điều hành Quỹ ▪ **Ban Đại Diện Quỹ** – Nguyễn Thanh Phú – Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ – Vũ Ngọc Thúy Vân – Thành viên Ban Đại Diện Quỹ – Phạm Trần Yến Anh – Thành viên Ban Đại Diện Quỹ

2. Các tổ chức cung cấp dịch vụ

Ngân hàng giám sát	**Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt nam) ("SCBVL")** Giấy phép hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp

Classified: Public

	ngày 08 tháng 09 năm 2008, Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do NHNN cấp ngày 25/08/2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động NH TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015. Địa chỉ: Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam. Điện thoại: (84-24) 39 36 80 00 Fax: (84-24) 3837 8356
Công ty Kiểm toán	Hàng năm Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) công ty kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận để Ban Đại Diện Quỹ xem xét và lựa chọn theo ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư
Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị Quỹ	**Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt nam) ("SCBVL")** Giấy phép hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008, Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do NHNN cấp ngày 25/08/2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động NH TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015. Địa chỉ: Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam. Điện thoại: (84-24) 39 36 80 00 Fax: (84-24) 3837 8356
Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	**Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam** Quyết định thành lập số 171/2008/QĐ-TTg của Thủ Tướng Chính Phủ ngày 18 tháng 12 năm 2008 Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC), ngày 08/8/2023 Địa chỉ: Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận

Classified: Public

Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 39747123 Fax: 024 39747120

IV. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1. Chương trình đầu tư

1.1. Chương trình đầu tư linh hoạt

a. Giới thiệu chung

Chương trình đầu tư linh hoạt VinaFlex được giới thiệu nhằm giúp Nhà đầu tư tổ chức và Nhà đầu tư cá nhân thực hiện kế hoạch tài chính và đa dạng hóa các hình thức đầu tư thông qua việc đầu tư vào chứng chỉ quỹ mở một cách linh hoạt.

b. Cách thức xác định mức giá dịch vụ áp dụng

Để tham gia chương trình, Nhà đầu tư chỉ cần mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở được quản lý bởi VinaCapital và do Đại lý chuyển nhượng cung cấp số tài khoản giao dịch của Nhà đầu tư thông qua tổ chức phân phối.

Mức giá dịch vụ phát hành áp dụng đối với chương trình đầu tư linh hoạt VinaFlex tối đa là 5%. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý Quỹ tại từng thời điểm.

1.2. Chương trình đầu tư định kỳ

a. Giới thiệu chung

Đầu tư định kỳ là chương trình đầu tư tiết kiệm có hệ thống cho phép Nhà đầu tư có thể tiết kiệm một khoản tiền cố định một cách thường xuyên bằng cách mua định kỳ hàng tháng các Chứng chỉ Quỹ.

Nhà đầu tư tham gia một kỳ giao dịch bất kỳ mỗi tháng và duy trì thời gian đầu tư tối thiểu là 12 kỳ liên tục (tương ứng 12 tháng) với tối đa không quá 03 kỳ (tương ứng 03 tháng) không đầu tư liên tục và trong 12 kỳ đầu tư này Nhà đầu tư không thực hiện lệnh bán.

b. Cách thức xác định mức giá dịch vụ áp dụng

Sau khi nhận được lệnh Mua từ nhà đầu tư và xác nhận tiền đã vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát, hệ thống của VinaCapital sẽ thực hiện lệnh mua chứng chỉ quỹ vào ngày giao dịch gần nhất. Sau kỳ giao dịch đầu tiên hệ thống sẽ tự sinh một (01) lệnh Mua cho mỗi tháng tiếp theo, nhà đầu tư chỉ cần chuyển khoản tiền đầu tư định kỳ, lệnh mua hợp lệ sẽ được khớp lệnh vào ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất của quỹ ngay sau đó.

Mức giá dịch vụ phát hành áp dụng đối với chương trình đầu tư định kỳ SIP tối đa là 5%. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý Quỹ.

2. Phương án phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng

Tên Quỹ	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Tức Năng Động VinaCapital
Loại hình	Quỹ mở
Thời gian hoạt động của Quỹ	Không xác định thời hạn
Số Lượng Chứng chỉ quỹ tối thiểu Dự Kiến Chào Bán	5.000.000 (năm triệu) Chứng chỉ quỹ

Classified: Public

Số Lượng Chứng chỉ quỹ Tối Đa Dự Kiến Chào Bán	Không áp dụng
Thời Hạn Phát Hành Trong Lần Phát Hành Lần Đầu	Trong thời hạn tối đa chín mươi (90) Ngày kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng có hiệu lực. Thời hạn đăng ký mua chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 ngày; thời hạn này được ghi trong bản thông báo chào bán sau khi Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng. Thời gian phát hành Chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng có thể kết thúc sớm hơn thời gian dự kiến nếu thỏa mãn tất cả các điều kiện sau: (i) tổng giá trị đăng ký mua tối thiểu 50.000.000.000 VNĐ (Năm Mươi Tỷ Đồng Việt Nam); (ii) thời hạn đăng ký mua Chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư tối thiểu là hai mươi (20) Ngày kể từ ngày phân phối chính thức, được ghi trong thông báo chào bán của Công Ty Quản Lý Quỹ; và (iii) có ít nhất một trăm (100) Nhà Đầu Tư, không kể Nhà Đầu Tư chuyên nghiệp mua Chứng chỉ quỹ. Trường hợp không thể hoàn thành việc phân phối chứng chỉ quỹ trong thời hạn nêu trên, Công ty quản lý quỹ được đề nghị Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xem xét gia hạn việc phân phối chứng chỉ quỹ, nhưng không quá ba mươi (30) ngày sau khi kết thúc thời gian phân phối chứng chỉ quỹ.
Mệnh Giá	10.000 VNĐ/Chứng chỉ quỹ
Giá Dịch Vụ Phát Hành	0%
Giá Phát Hành	10.000 VNĐ/Chứng chỉ quỹ
Đơn Vị Tiền Tệ	VNĐ
Số Lượng Đăng Ký Tối Thiểu lần đầu	1.000.000 đồng tương đương 100 chứng chỉ quỹ
Phương Thức Phân Bổ Chứng chỉ quỹ Lần Đầu	Chứng chỉ quỹ được phân bổ cho từng Nhà Đầu Tư tham gia bằng cách lấy tổng số tiền đầu tư ban đầu chia cho giá phát hành.
Phương Thức Và Hình Thức Thanh Toán	Việc thanh toán phải được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Quỹ. Quỹ sẽ không chấp nhận thanh toán bằng tiền mặt.
Thời Gian Để Xác Nhận Giao Dịch Của Nhà Đầu Tư	Trong thời hạn năm (05) Ngày kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ có hiệu lực.
Ngày Giao Dịch Gần Nhất Dự Kiến Sau Khi Kết Thúc Phát Hành Lần Đầu	Trong thời hạn ba mươi (30) Ngày, kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức giao dịch Chứng chỉ quỹ vào các Ngày giao dịch từ thứ Hai (02) đến thứ Sáu (06) hàng tuần để Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố ngày giao dịch chính thức trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và/ hoặc của Đại Lý Phân Phối.

Classified: Public

Địa Điểm Phát Hành Và Các Đại Lý Phân Phối	**Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital** Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam *Điện thoại: +84 (0) 28 3827 8535* *Fax: +84 (0) 28 3827 8536* *Email:* irwm@vinacapital.com *Website:* wm.vinacapital.com **Công Ty Cổ Phần Fincorp (Fincorp)** 4A/167A Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam *Điện thoại*: +84 (0) 28 3636 1079 *Fax:* +84 (0) 28 3636 1078
Các Đối Tác Có Liên Quan Đến Đợt Phát Hành	1. Công ty quản lý quỹ: Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital 2. Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) 3. Đại lý chuyển nhượng: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam 4. Đại lý phân phối: Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital, Công ty cổ phần Fincorp (Fincorp)
Tiêu Chí, Điều Kiện Đối Với Nhà Đầu Tư Góp Vốn Thành Lập Quỹ	Nhà Đầu Tư cá nhân, pháp nhân trong và ngoài nước.

3. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo

Ngày Giao dịch (Ngày T)	Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng (phi thương mại) chứng chỉ quỹ vào các Ngày Giao Dịch. Ngày Giao Dịch là ngày làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch là ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ,Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo trên trang thông tin điện tử, nếu có, nhưng vẫn đảm bảo tần suất giao dịch tối thiểu hai (2) lần trong một (1) tháng theo quy định pháp luật hiện hành, thì Ngày Giao Dịch sẽ là Ngày Giao Dịch kế tiếp.
Thời điểm đóng Sổ lệnh	**Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh** **Loại Lệnh** / **Thanh Toán(*)** / **Hồ Sơ(**)** Lệnh Mua / Trong ngày T-1 / 14h40 ngày T-1 Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi, Lệnh Chuyển Nhượng hoặc Hủy Lệnh / Không áp dụng / 14h40 ngày T-1

Classified: Public

<table>
<tr><td></td><td>(*) Hạn cuối cùng để tiền mua Chứng chỉ quỹ được ghi có vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát.
(**) Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh áp dụng cho việc nộp đầy đủ hồ sơ tại Điểm Nhận Lệnh.

Trường hợp thời điểm đóng Sổ Lệnh rơi vào ngày nghỉ lễ hoặc ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ (nếu có), thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho nhà đầu tư, đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan khi thời điểm Đóng Sổ Lệnh rơi vào các trường hợp trên trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ.</td></tr>
<tr><td>Phương thức đặt lệnh</td><td>Chi tiết tại Phụ lục 1 của Bản Cáo bạch tóm tắt này.</td></tr>
<tr><td>Giá Phát hành</td><td>Giá Phát Hành được áp dụng khi nhà đầu tư mua các Chứng chỉ quỹ, bằng giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ cộng với Giá Dịch Vụ Phát Hành.</td></tr>
<tr><td>Giá Mua lại</td><td>Giá Mua Lại được tính trên Giá Trị Tài Sản Ròng của mỗi Chứng chỉ quỹ được mua lại tại ngày giao dịch trừ đi giá dịch vụ Mua Lại.</td></tr>
<tr><td>Phí giao dịch</td><td>Xem mục V dưới đây.</td></tr>
<tr><td>Giá trị Đăng ký mua tối thiểu (đã bao gồm Giá Dịch vụ Phát hành)</td><td><table><tr><th>Chương Trình Đầu Tư</th><th>Chương Trình linh hoạt</th><th>Chương Trình định kỳ</th></tr><tr><td>Mức đầu tư tối thiểu mỗi lần mua Chứng chỉ quỹ</td><td>100.000 (một trăm nghìn) đồng</td><td>100.000 (một trăm nghìn) đồng</td></tr></table></td></tr>
<tr><td>Số lượng chứng chỉ quỹ duy trì tài khoản tối thiểu</td><td>mười (10) chứng chỉ quỹ, trừ trường hợp phát sinh chứng chỉ quỹ lẻ (dưới 10 chứng chỉ quỹ) do lệnh mua của Nhà đầu tư.</td></tr>
<tr><td>Số lượng chứng chỉ quỹ</td><td>mười (10) chứng chỉ quỹ

Trường hợp Nhà đầu tư thực hiện lệnh bán dẫn đến số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ còn lại thấp hơn số lượng chứng chỉ quỹ duy trì tối thiểu thì lệnh bán sẽ được thực hiện đối với toàn bộ chứng chỉ quỹ Nhà đầu tư đang nắm giữ để số dư mới tại tài khoản bằng</td></tr>
</table>

Classified: Public

đăng ký bán tối thiểu	không (0).
Thời hạn xác nhận giao dịch	Thông tin về kết quả giao dịch sẽ được đại lý phân phối thông báo cho Nhà đầu tư bằng email trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch nhưng không quá ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo.
Thời hạn thanh toán tiền bán Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư	Tiền bán Chứng chỉ quỹ sau khi đã trừ Giá Dịch Vụ Mua Lại và thuế (nếu có) sẽ được thanh toán cho Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch. Phí ngân hàng phát sinh từ việc chuyển tiền bán Chứng chỉ quỹ tới tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ được khấu trừ từ tiền bán Chứng chỉ quỹ. Tiền bán Chứng chỉ quỹ sẽ được chuyển khoản tới tài khoản ngân hàng mang tên Nhà Đầu Tư với số tài khoản đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định trong Sổ Đăng Ký. Nhà Đầu Tư cần đảm bảo thông tin tài khoản trong Sổ Đăng Ký là chính xác để tránh chậm trễ hoặc không nhận được tiền thanh toán bán Chứng chỉ quỹ. Đối với các khoản thanh toán bị trả về từ ngân hàng thụ hưởng, Nhà đầu tư sẽ chịu các khoản chi phí phát sinh liên quan việc sửa lệnh (nếu có) nếu do lỗi của Nhà đầu tư. Việc thanh toán tiền cho Nhà đầu tư trong trường hợp này sẽ phụ thuộc vào thời điểm mà Nhà đầu tư sửa đổi, cập nhật thông tin tại Đại lý phân phối. Lưu ý rằng Quỹ sẽ không thanh toán tiền bán thành công bằng tiền mặt, vì vậy Nhà đầu tư đảm bảo các thông tin đã cung cấp cho Đại lý phân phối là chính xác.
Chuyển Đổi Chứng chỉ quỹ	Quỹ áp dụng mức Chứng chỉ quỹ tối thiểu đối với Lệnh Chuyển Đổi là một trăm (100) chứng chỉ quỹ. Tuy nhiên, khi Nhà Đầu Tư thực hiện chuyển đổi sang một quỹ mở khác cùng loại hình do VinaCapital quản lý thì lệnh chuyển đổi đó phải tuân thủ theo quy định về mức Chứng chỉ quỹ chuyển đổi tối thiểu của Quỹ đó. Trường hợp lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư dẫn đến số lượng Chứng chỉ Quỹ nắm giữ còn lại thấp hơn mức duy trì tài khoản tối thiểu thì lệnh chuyển đổi sẽ được thực hiện đối với toàn bộ Chứng chỉ quỹ Nhà đầu tư đang nắm giữ.
Chuyển nhượng (phi thương mại) Chứng chỉ quỹ	Nhà Đầu Tư không được phép chuyển nhượng thương mại đối với Chứng chỉ quỹ. Tuy nhiên, Nhà Đầu Tư có thể chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ cho người khác trên nguyên tắc phi thương mại, có thể dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của toà án. Lệnh Chuyển Nhượng chỉ được thực hiện dưới dạng số lượng Chứng chỉ quỹ, bao gồm cả phần lẻ của Chứng chỉ quỹ.
Mua lại một phần, tạm	- Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần các Lệnh Được Chấp Nhận khi xảy ra một trong các trường hợp sau: (a) Tổng giá trị các Lệnh Bán Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Bán Được Chấp Nhận do hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Mua Được Chấp Nhận do hoạt động chuyển đổi) tại một Ngày Giao Dịch cụ thể lớn hơn mười phần trăm (10%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại Ngày Giao Dịch đó; hoặc (b) Việc thực hiện toàn bộ các Lệnh Được Chấp Nhận dẫn tới:

Classified: Public

<table>
<tr><td>ngừng giao dịch</td><td>(i) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống dưới năm mươi tỷ Đồng Việt Nam (50.000.000.000 VNĐ); hoặc
(ii) Giá trị phần Chứng chỉ quỹ hoặc số Chứng chỉ quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu Tư thấp hơn số Chứng chỉ quỹ hoặc giá trị tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư theo quy định tại Bản Cáo Bạch này; hoặc
(iii)Giá Trị Tài Sản Ròng còn lại hoặc số Chứng chỉ quỹ còn lại của Quỹ thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng tối thiểu (khác với giá trị xác định tại Mục (i) bên trên) hoặc số Chứng chỉ quỹ lưu hành tối thiểu mà đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt và đã được công bố (nếu có); hoặc
(iv) Số lượng Chứng chỉ quỹ đang lưu hành vượt quá khối lượng tối đa đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt và đã được công bố (nếu có); hoặc
(v) Các trường hợp khác theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định trong Điều Lệ và của Pháp Luật.
- Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch Chứng chỉ quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
(a) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân Bất Khả Kháng;
(b) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định Giá do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán;
(c) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật hoặc theo yêu cầu của UBCKNN xét thấy là cần thiết.</td></tr>
<tr><td>Giao dịch muộn</td><td>Các lệnh giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của một Ngày Giao Dịch tương ứng không được phép thực hiện tại Ngày Giao Dịch đó. Các lệnh giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được xử lý như sau:
<table><tr><th>Loại Lệnh</th><th>Xử Lý</th></tr><tr><td>Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi, Lệnh Chuyển Nhượng</td><td>Được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận, Lệnh Bán Được Chấp Nhận, Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận, Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận và được giữ lại để thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp. Tuy nhiên, trong trường hợp các lệnh này không được thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp thì các lệnh này sẽ bị hủy.</td></tr></table></td></tr>
<tr><td>Quy định về hủy lệnh giao dịch</td><td>Nhà Đầu Tư có thể hủy các lệnh giao dịch bằng cách điền và nộp phiếu Hủy Lệnh tại các Điểm Nhận Lệnh của Đại Lý Phân Phối của họ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh áp dụng cho các giao dịch đó.</td></tr>
</table>

V. THÔNG TIN VỀ PHÍ, CHI PHÍ VÀ THUẾ

1. Các loại giá dịch vụ, chi phí của Quỹ

Giá dịch vụ quản lý quỹ	Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ là một phẩy bảy mươi lăm phần trăm (1,75%) một năm trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (đã bao gồm thuế GTGT nếu có).
Giá Dịch Vụ Giám Sát	Giá Dịch Vụ Giám Sát là không phẩy không ba phần trăm (0,03%) một (01) năm trên NAV với mức tối thiểu là hai mươi mốt triệu (21.000.000) đồng một (01) tháng (chưa bao gồm thuế GTGT). Trong vòng ba (03) tháng đầu tiên kể từ ngày Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, mức tối thiểu là mười bốn triệu bảy trăm ngàn (14.700.000) đồng một (01) tháng (chưa bao gồm thuế GTGT).

Classified: Public

<table>
<tr><td>Giá Dịch Vụ Lưu Ký</td><td>Giá Dịch Vụ Lưu Ký là không phẩy không năm phần trăm (0,05%) một (01) năm trên NAV với mức tối thiểu là mười bảy triệu (17.000.000) đồng một (01) tháng (chưa bao gồm thuế GTGT).

Trong vòng ba (03) tháng đầu tiên kể từ ngày Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, mức tối thiểu là mười một triệu chín trăm ngàn (11.900.000) đồng một (01) tháng (chưa bao gồm thuế GTGT).</td></tr>
<tr><td>Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ</td><td>Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ là không phẩy không bốn phần trăm (0,04%) một (01) năm trên NAV với mức tối thiểu là ba mươi triệu (30.000.000) đồng một (01) tháng (chưa bao gồm thuế GTGT).

Trong vòng ba (03) tháng đầu tiên kể từ ngày Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, mức tối thiểu là hai mốt triệu (21.000.000) đồng một (01) tháng (chưa bao gồm thuế GTGT).</td></tr>
<tr><td>Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng</td><td>
<table>
<tr><th>Loại dịch vụ</th><th>Mức giá dịch vụ</th></tr>
<tr><td>- Giá dịch vụ cố định hàng tháng</td><td>12.000.000 VNĐ/ tháng</td></tr>
<tr><td>- Giá dịch vụ giao dịch mua/ bán (khi phát sinh)</td><td>Miễn phí</td></tr>
<tr><td>- Giá dịch vụ tạo lập nhà đầu tư và đại lý phân phối, ngân hàng giám sát (lần đầu)</td><td>Miễn phí</td></tr>
<tr><td>- Giá dịch vụ phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư (nếu có)</td><td>Miễn phí</td></tr>
<tr><td>- Giá dịch vụ thực hiện quyền: Lập danh sách thực hiện quyền</td><td>1.000.000 VNĐ/lần lập danh sách</td></tr>
</table>
</td></tr>
<tr><td>Giá Dịch Vụ Kiểm Toán</td><td>Giá dịch vụ kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với công ty kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ.</td></tr>
<tr><td>Thù lao cho Ban Đại Diện Quỹ</td><td>Các chi phí của Ban Đại Diện Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Chi phí cũng có thể bao gồm các chi phí bảo hiểm trách nhiệm phát sinh đối với Ban Đại Diện Quỹ liên quan đến việc thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ đối với Quỹ. Thù lao của một thành viên độc lập của Ban Đại Diện Quỹ sẽ nằm trong mức ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Đại Diện Quỹ đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.

Các thành viên Ban Đại Diện Quỹ là nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có) sẽ không nhận thù lao.</td></tr>
<tr><td>Chi Phí khác của Quỹ</td><td>(a) Chi phí thẩm định giá trả cho các doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có); Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;

(b) Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính và các tài liệu khác cho nhà đầu tư, chi phí xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ;

(c) Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ và các chi phí khác theo quy định của pháp luật;

(d) Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát</td></tr>
</table>

Classified: Public

	(nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác; (e) Thuế và các loại phí bắt buộc theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng cho Quỹ và các chi phí khác liên quan theo quy định của pháp luật.

Các mức giá dịch vụ nêu trên chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) cho từng loại nghiệp vụ phải trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan.

2. Giá Dịch Vụ Giao Dịch Chứng chỉ quỹ do Nhà Đầu Tư trả

Giá Dịch vụ Phát hành	Giá Dịch Vụ Phát Hành được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh Mua. Mức giá dịch vụ phát hành cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các Đại lý phân phối. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi Giá Dịch Vụ Phát Hành vào bất kỳ thời điểm nào nhưng phải đảm bảo không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch
Giá Dịch vụ Mua lại	Giá Dịch Vụ Mua Lại được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh bán của Nhà đầu tư. Mức Giá Dịch Vụ Mua Lại được áp dụng dựa trên thời gian Nhà Đầu Tư nắm giữ Chứng chỉ quỹ. Mức giá dịch vụ mua lại cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các Đại lý phân phối. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi Giá Dịch Vụ Mua Lại vào bất kỳ thời điểm nào. Tuy nhiên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo Giá Dịch Vụ Mua Lại không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch.
Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Quỹ	Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi chỉ được tính một (01) lần cho Lệnh Bán-Chuyển Đổi với nguyên tắc áp dụng như Giá Dịch Vụ Mua Lại thông thường. Giá Dịch Vụ Mua Lại tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh Mua Lại do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định nhưng không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Mức giá dịch vụ chuyển đổi cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các Đại lý phân phối. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi giá dịch vụ chuyển đổi vào bất kỳ thời điểm nào nhưng phải đảm bảo không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch.
Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng (Phi Thương Mại)	Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng cho một giao dịch chuyển nhượng (phi thương mại) Chứng chỉ quỹ là (i) năm trăm ngàn Đồng Việt Nam (500.000 VNĐ) cho mỗi giao dịch chuyển nhượng hoặc (ii) ba phần trăm (3%) tổng giá trị tài sản ròng của tổng số Chứng chỉ quỹ chuyển nhượng được xác định tại ngày Giao Dịch tương ứng, tùy giá trị nào nhỏ hơn. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng do người thực hiện chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ thanh toán và phải thanh toán trước khi Lệnh Chuyển Nhượng được thực hiện.

Classified: Public

3. Thuế

Các loại thuế do Nhà Đầu Tư trả và do Quỹ trả liên quan đến việc nhận cổ tức và bán các Đơn Vị Quỹ sẽ theo quy định của pháp luật.

VI. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

6.1. Quỹ phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc chứng chỉ quỹ

6.2. Tối thiểu 15 ngày trước khi phân phối lợi nhuận, công ty quản lý quỹ phải thông báo đến nhà đầu tư bằng phương thức để đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký. Việc phân chia lợi nhuận bằng Chứng chỉ quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ của Quỹ).

6.3. Việc chi trả lợi tức của quỹ phải đảm bảo nguyên tắc:

(a) Lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận phải dương sau khi quỹ đã hoàn tất các nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật;
(b) Sau khi trừ số lợi nhuận dự kiến sẽ phân phối cho Nhà Đầu Tư, số lợi nhuận lũy kế còn lại cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận vẫn phải lớn hơn hoặc bằng không (không được âm);
(c) Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận quy định tại Điều lệ quỹ và được Đại hội nhà đầu tư thông qua.
(d) Trường hợp phân phối lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
(e) Sau khi chi trả, quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và giá trị tài sản ròng quỹ sau khi chi trả lợi tức không thấp hơn 50 tỷ đồng;
(f) Phù hợp với quy định tại Thông tư 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở.

6.4. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp Luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.

6.5. Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận Quỹ, bao gồm các nội dung sau:

(a) Hình thức phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ quỹ);
(b) Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
(c) Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Chứng chỉ quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Chứng chỉ quỹ);
(d) Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng chỉ quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận; và
(e) Các ảnh hưởng tác động tới Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ.

6.6. Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận của Quỹ hoặc phân chia tài sản của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại các Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung sau đó.

6.7. Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số Chứng chỉ quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách Nhà Đầu Tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.

6.8. Vì quyền lợi của Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ có thể quyết định không phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Ban Đại Diện Quỹ sẽ chịu trách nhiệm giải trình trước Đại Hội Nhà Đầu Tư về quyết định liên quan đến chính sách lợi nhuận của Quỹ.

VII. RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ

Dưới đây là những rủi ro chủ yếu trong đầu tư chứng khoán, nhưng không phải toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần tự tìm hiểu và phân tích hoặc hỏi ý kiến các nhà tư vấn chuyên nghiệp về những rủi ro tiềm tàng có thể xảy ra đối với mình trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

Classified: Public

Rủi Ro Thị Trường	Rủi ro thị trường phát sinh khi các thị trường tài sản mà Quỹ đang nắm giữ có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian nhất định.
Rủi Ro Lãi Suất	Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đầu tư sẽ biến động do những thay đổi của lãi suất thị trường hoặc do sự thay đổi về cung cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác.
Rủi Ro Lạm Phát	Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do ảnh hưởng của lạm phát. Rủi ro lạm phát có ảnh hưởng khác nhau đối với trái phiếu và cổ phiếu.
Rủi Ro Thanh Khoản Của Các Tài Sản Đầu Tư	Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà thanh khoản của bên mua và bên bán chứng khoán quá thấp khiến cho Quỹ không thể mua hoặc bán chứng khoán tại các mức giá nhất định khi cần thiết, và có thể ảnh hưởng đến giá trị của Quỹ và mức thanh khoản của Quỹ khi Nhà Đầu Tư yêu cầu bán Chứng chỉ quỹ.
Rủi Ro Thanh Khoản Của Quỹ	Đây là rủi ro khi Quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư trong một ngày giao dịch cụ thể hay các Lệnh Bán và/hoặc Lệnh Chuyển Đổi chỉ được thực hiện một phần do Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm thấp hơn ngưỡng Pháp Luật quy định, hay do tổng giá trị các Lệnh Bán và Lệnh Chuyển Đổi vượt quá mức rút vốn tối đa theo quy định của Điều Lệ hoặc Pháp Luật.
Rủi Ro Pháp Lý	Thị trường chứng khoán cũng như khung pháp lý liên quan của Việt Nam còn tương đối non trẻ nên còn tồn tại những rủi ro về pháp lý trong bối cảnh chính phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán.
Rủi Ro Xung Đột Lợi Ích	Quỹ có thể phải đối mặt với những xung đột lợi ích nhất định trong việc đầu tư của Quỹ với chính những sản phẩm tài chính khác nhau trong danh mục, những xung đột này là không hệ thống và có thể quản lý.
Rủi Ro Biến Động Giá Thị Trường	Rủi ro biến động giá thị trường là rủi ro giá trị của các công cụ tài chính sụt giảm khi các chỉ số thị trường thay đổi và giá trị của từng loại chứng khoán thay đổi.
Rủi Ro Tỷ Giá	Rủi ro tỷ giá là rủi ro mà giá trị của khoản đầu tư của Quỹ và các công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi biến động của tỷ giá.
Rủi Ro Tín Dụng / Rủi Ro Thanh Toán	Đây là rủi ro khi Quỹ giao dịch với một đối tác mà đối tác này không thanh toán tiền mua chứng khoán hoặc chuyển nhượng chứng khoán cho Quỹ sau khi Quỹ đã chuyển nhượng chứng khoán hoặc đã thanh toán tiền mua chứng khoán.
Rủi Ro Về Chiến Lược Đầu Tư	Rủi ro phát sinh trực tiếp từ chiến lược đầu tư của Quỹ khi lựa chọn phương pháp tiếp cận đầu tư thận trọng là giá của cổ phiếu giá trị trong danh mục đầu tư của Quỹ có thể sẽ không tăng như kỳ vọng của Quỹ và của Nhà Đầu Tư và ảnh

Classified: Public

	hưởng đến Giá Trị Tài Sản Ròng trên mỗi Chứng chỉ quỹ.
Rủi Ro Tái Đầu Tư	Đây là rủi ro đặc thù của các khoản đầu tư trái phiếu khi dòng tiền từ trái tức được tái đầu tư với mức lãi suất thấp hơn mức lãi suất thị trường tại thời điểm trái phiếu được đầu tư ban đầu. Rủi ro này xảy ra khi mức lãi suất thị trường có xu hướng giảm.
Rủi Ro Định Giá	Đây là rủi ro khi lãi suất chiết khấu dùng để định giá khác với lãi suất thực tế khiến cho giá trị của tài sản được mua/bán khác với giá trị sổ sách.
Rủi Ro Liên Quan Đến Giải Thể Bắt Buộc	Quỹ phải đối mặt với nguy cơ bị giải thể bắt buộc nếu Giá Trị Tài Sản Ròng thấp hơn mười tỷ Đồng Việt Nam (10.000.000.000VNĐ) trong sáu (6) tháng liên tục.
Rủi Ro Hoạt Động Quản Lý Quỹ	Đây là rủi ro khi không phải tất cả các quyết định đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ đều mang lại lợi nhuận hoặc đáp ứng được kỳ vọng tại thời điểm tiến hành các khoản đầu tư này hoặc khi nhân viên đầu tư chủ chốt của Công Ty Quản Lý Quỹ thôi việc đột ngột và Công Ty Quản Lý Quỹ chưa tìm được nhân sự thay thế ngay lập tức do có một số yêu cầu cụ thể đối với người điều hành Quỹ theo quy định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và cần có thời gian để Công Ty Quản Lý Quỹ bổ nhiệm nhân sự thay thế đáp ứng được các yêu cầu này.
Rủi Ro Do Sự Kiện Bất Khả Kháng	Đây là các rủi ro có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ khi các Sự Kiện Bất Khả Kháng gây ảnh hưởng xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép. Có rất ít biện pháp để giảm thiểu rủi ro do Sự Kiện Bất Khả Kháng.
Rủi Ro Thiếu Các Công Cụ Phòng Ngừa Rủi Ro	Theo quy định của Pháp Luật, Quỹ được sử dụng các chứng khoán phái sinh niêm yết cho mục đích phòng ngừa rủi ro. Tuy nhiên, các công cụ phái sinh hiện tại chưa phát triển nên khả năng sẽ không có sẵn các công cụ phù hợp để sử dụng phòng ngừa rủi ro.

VIII. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC VÀ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

1. Báo cáo gửi cho Nhà Đầu Tư

1.1. Báo cáo cho nhà đầu tư

Hàng tháng, quý, năm Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thống kê giao dịch, sao kê tài khoản giao dịch, tài khoản phụ, báo cáo giá trị NAV và các thay đổi NAV của Quỹ và các báo cáo khác theo luật định cho Nhà Đầu Tư.

Đối với Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh thông qua Đại Lý Ký Danh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thống kê giao dịch và sao kê tài khoản phụ nếu Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản. Thời hạn cung cấp thông tin là trong vòng năm (05) Ngày Làm Việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư.

1.2. Báo cáo Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các thông tin sau:

Classified: Public

- Điều Lệ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính bán niên đã soát xét, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
- Báo cáo hoạt động quản lý quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ, theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu do UBCKNN quy định;
- Bán cáo thống kê phí giao dịch của hoạt động đầu tư của Quỹ hàng năm và bán niên; và
- Báo cáo tài chính của Quỹ theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu UBCKNN quy định.

1.3. Báo cáo bất thường

Các báo cáo bất thường sẽ được cung cấp cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp có những diễn biến hoặc hoạt động bất thường của Quỹ phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các báo cáo về việc phân phối lợi nhuận, báo cáo trước khi hợp nhất hoặc sát nhập Quỹ hay sau các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ.

1.4. Hình thức gửi báo cáo

Các báo cáo sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư thông qua trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc gửi đến địa chỉ thư điện tử đã đăng ký của Nhà Đầu Tư. Các báo cáo sẽ được cung cấp tới các Đại Lý Phân Phối nếu có yêu cầu. Công bố thông tin sẽ được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc kỳ tài chính bán niên; và trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Nhà Đầu Tư có quyền yêu cầu từ chối nhận các báo cáo này.

2. Địa chỉ liên lạc và giải đáp thắc mắc của Nhà đầu tư

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital

Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam

Điện thoại: (84 – 28) 3827 8535

Fax: (84 – 28) 3827 8536

Email: irwm@vinacapital.com

Website: wm.vinacapital.com

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 *tháng* 03 *năm* 2024

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL

S.G.P: 31 - C.T.T.N
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

BROOK COLIN TAYLOR

Classified: Public

PHỤ LỤC 01: QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

Nhà đầu tư cần điền và ký Đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản để có thể mở tài khoản và tham gia đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ. Đơn Đăng Ký của Nhà đầu tư có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai.

I. Giao dịch mua Chứng chỉ quỹ

1. Đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản

Nhà đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ lần đầu tiên cần điền đầy đủ vào Đơn Đăng Ký để mua Chứng chỉ Quỹ. Đơn Đăng Ký được cung cấp tại bất cứ Đại lý phân phối hoặc Điểm nhận lệnh nào và trên trang thông tin điện tử của VinaCapital, wm.vinacapital.com. Đơn Đăng Ký phải kèm theo bản sao hợp lệ các giấy tờ quy định trong Đơn Đăng Ký đối với mỗi cá nhân/tổ chức hoặc người được hưởng lợi hoặc người được ủy quyền (các bản sao được chứng thực trong vòng sáu (06) tháng gần nhất). Tất cả Đơn Đăng Ký phải được ký và/hoặc đóng dấu đầy đủ.

* Đối với Nhà đầu tư là cá nhân Việt Nam, chỉ chấp nhận CMND hoặc thẻ căn cước công dân có thời hạn còn lại ít nhất sáu (06) tháng. Thời hạn của CMND theo quy định của pháp luật là 15 năm kể từ ngày cấp.

Nhà đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ những lần tiếp theo cần điền đầy đủ vào phiếu Lệnh Mua được đính kèm theo Đơn Đăng Ký hoặc có sẵn tại các Điểm nhận lệnh hay trên trang thông tin điện tử của VinaCapital, wm.vinacapital.com.

2. Xử lý Đơn Đăng Ký

Nhà đầu tư có thể nộp Đơn Đăng Ký hoặc Phiếu Lệnh (trực tiếp hoặc trực tuyến) sau khi điền đầy đủ thông tin, kèm theo đầy đủ các giấy tờ theo yêu cầu vào bất kỳ Ngày làm việc nào tại bất kỳ Điểm nhận lệnh của bất kỳ Đại lý phân phối nào.

Đại lý phân phối sẽ nhận hồ sơ đăng ký, kiểm tra và chuyển cho Đại lý chuyển nhượng. Các hồ sơ không đầy đủ hoặc chưa đúng quy định sẽ bị từ chối.

3. Chuyển tiền mua Chứng chỉ Quỹ

Nhà đầu tư chuyển tiền đặt mua Chứng chỉ Quỹ đến đúng tài khoản của Quỹ được mở và phong tỏa tại Ngân hàng giám sát theo nội dung sau: [số tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ tại Đại lý phân phối của Nhà đầu tư]. Ví dụ: "911CLxxxxxx"; kèm theo Đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản, phiếu Lệnh Mua thể hiện thông tin của Nhà đầu tư theo quy định trong Bản cáo bạch.

Lưu ý:

- Đảm bảo tên Nhà đầu tư đăng ký phải là tên người thụ hưởng và số tài khoản ngân hàng phải chính xác.
- Việc chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát phải được ghi rõ những nội dung được thể hiện tại mục (3) bên trên. Quỹ không chấp nhận việc nộp tiền mặt trực tiếp.

4. Thực hiện thủ tục nhận biết khách hàng (KYC) và phòng chống rửa tiền (AML)

Tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại lý phân phối phải thực hiện thủ tục nhận biết khách hàng (KYC) và phòng chống rửa tiền (AML) đối với Nhà đầu tư trước khi chấp nhận bộ hồ sơ hoàn chỉnh.

Đại lý phân phối có toàn quyền chấp nhận hoặc từ chối bất kỳ Đơn Đăng Ký (trực tiếp hoặc trực tuyến) nào theo Điều lệ, Bản cáo bạch và các quy định về KYC và AML và không có nghĩa vụ phải cung cấp lý do từ chối cho Nhà đầu tư. Các Lệnh Mua được chấp nhận sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch tương ứng kế tiếp.

5. Chấp nhận hồ sơ, phân bổ Chứng chỉ Quỹ và thông báo kết quả giao dịch

Classified: Public

Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua, Đại lý chuyển nhượng kiểm tra thông tin, mở tài khoản cho Nhà đầu tư và phân bổ Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư đối với các Lệnh Mua được đặt hợp lệ.

Kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ được thông báo đến Nhà đầu tư trong thời hạn thể hiện tại Bản Cáo Bạch.

II. Giao dịch bán Chứng chỉ quỹ

Khi đặt lệnh bán, Nhà đầu tư sẽ đặt bán một số lượng Chứng chỉ Quỹ xác định, tính đến số thập phân thứ hai (ví dụ 500,12 Chứng chỉ Quỹ). Do giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định vào Ngày giao dịch, nên tại thời điểm đặt lệnh Nhà đầu tư sẽ chưa biết được chính xác số tiền thực nhận. Số tiền Nhà đầu tư nhận bằng số chứng chỉ quỹ đặt bán nhân giá trị tài sản ròng của một Đơn vị Quỹ trừ giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ (làm tròn đến đơn vị đồng) và các khoản thuế, phí (bao gồm cả phí chuyển tiền) theo quy định của pháp luật.

Việc thanh toán thực hiện dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư, Đại Lý Ký Danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu Tư chỉ định.

III. Giao dịch chuyển đổi Chứng chỉ quỹ

Nhà đầu tư được phép chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ qua lại giữa các quỹ do Công ty quản lý quỹ quản lý tại cùng Đại lý chuyển nhượng. Lệnh Bán-Chuyển Đổi và Lệnh Mua-Chuyển Đổi được xử lý bởi Đại lý chuyển nhượng theo quy trình xử lý Lệnh Bán và xử lý Lệnh Mua, theo đó Lệnh Bán-Chuyển Đổi được thực hiện trước và Lệnh Mua-Chuyển Đổi được thực hiện sau.

Các khoản thuế phát sinh từ giao dịch Chứng chỉ quỹ (nếu có) và phí ngân hàng (nếu có) được khấu trừ vào số tiền thu được từ Lệnh Bán trong Lệnh Chuyển Đổi.

Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi, không phải thanh toán giá dịch vụ mua, giá dịch vụ bán đối với các lệnh thực hiện theo quy trình chuyển đổi

IV. Giao dịch chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ

Nhà Đầu Tư có thể chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ cho người khác trên nguyên tắc phi thương mại, có thể dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của toà án.

Nhà Đầu Tư có thể nộp Lệnh Chuyển Nhượng tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào. Lệnh Chuyển Nhượng được kèm theo Đơn Đăng Ký có tại các Điểm Nhận Lệnh và trên trang điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, wm.vinacapital.com. Nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà Đầu Tư, người nhận chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ sẽ phải nộp thêm các giấy tờ khác như quy định đối với người mua Đơn Vị Quỹ lần đầu và trong trường hợp thừa kế, người thừa kế sẽ phải nộp các giấy tờ chứng minh mình được thừa kế và có quyền sở hữu Đơn Vị Quỹ theo quy định của Pháp Luật.

Các Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận được thực hiện bởi Đại Lý Chuyển Nhượng tại Ngày Giao Dịch tương ứng.

Classified: Public

PHỤ LỤC 02: MẪU PHIẾU LỆNH

Classified: Public

VinaCapital

Ngày đặt lệnh/ *Request date:* .....

Ngày giao dịch/ *Trading date:* .....

LỆNH MUA / SUBSCRIPTION ORDER

I - PHẦN DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ / FOR INVESTOR

Số tài khoản giao dịch CCQ: .....
Account No.

Chủ tài khoản: .....
Account holder

Số CMND/ CCCD/ Mã số GDCK/ GĐKKD: .....
ID/ STC/ Business licence No.

Người được ủy quyền: .....
Authorized person

Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu: .....
ID/ Passport No.

Loại hình nhà đầu tư (đăng ký 1 trong 2 mục sau):
Type of investor (register for 1 of the following 2 items):

☐ Nhà đầu tư chứng khoán thông thường/ *Normal investor* ☐ Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp[1]/*Professional investor*

Tên quỹ - chương trình đầu tư *Fund name – scheme*		Giá trị đăng ký mua (VND) *Subscription Amount*	Bằng chữ *In words*
Tên Quỹ	Linh hoạt/VinaFlex		
	Định kỳ/VinaSIP		

Ghi chú:
- CCQ: Chứng Chỉ Quỹ; GDCK: Giao dịch Chứng khoán; GĐKKD: Giấy Đăng ký Kinh doanh, CMND: Chứng minh nhân dân; CCCD: Căn cước công dân.
  Units: Fund units; STC: Securities Trading Code, ID: Identification

Họ và tên: .....
Full name

Chữ ký: .....
Signature

II - PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI / FOR DISTRIBUTOR

Họ và tên/*Full name*	Thời gian/ *Date-Time*	Chữ ký/ *Signature*
Nhân viên nhận lệnh: *Agent*		
Nhân viên kiểm soát: *Controller*		

[1] Là các nhà đầu tư đáp ứng điều kiện "nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp" tại khoản 1 Điều 11 Luật Chứng khoán 54/2019/QH14.

VinaCapital

Ngày đặt lệnh/ *Request date:* .....

Ngày giao dịch/ *Trading date:* .....

LỆNH BÁN / REDEMPTION ORDER

I - PHẦN DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ / FOR INVESTOR

Số tài khoản giao dịch CCQ: .....
Account No.

Chủ tài khoản: .....
Account holder

Số CMND/ CCCD/ Mã số GDCK/ GĐKKD: .....
ID/ STC/ Business licence No.

Người được ủy quyền: .....
Authorized person

Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu: .....
ID/ Passport No.

Tên quỹ - chương trình đầu tư *Fund name – scheme*		Số lượng CCQ đăng ký bán *Number of units redeemed*	Bằng chữ *In words*
Tên Quỹ	Linh hoạt/VinaFlex		
	Định kỳ/VinaSIP		

Ghi chú:

- CCQ: Chứng Chỉ Quỹ; GDCK: Giao dịch Chứng khoán; GĐKKD: Giấy Đăng ký Kinh doanh, CMND: Chứng minh nhân dân; CCCD: Căn cước công dân.
  Units: Fund units; STC: Securities Trading Code, ID: Identification

Họ và tên: .....
Full name

Chữ ký: .....
Signature

II - PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI / FOR DISTRIBUTOR

Họ và tên/*Full name*	Thời gian/ *Date-Time*	Chữ ký/ *Signature*
Nhân viên nhận lệnh: *Agent*		
Nhân viên kiểm soát: *Controller*		

VinaCapital

Ngày đặt lệnh/ *Request date:* .....

Ngày giao dịch/ *Trading date:* .....

LỆNH CHUYỂN ĐỔI / SWITCHING ORDER

I - PHẦN DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ / FOR INVESTOR

Số tài khoản giao dịch CCQ: .....
Account No.

Chủ tài khoản: .....
Account holder

Số CMND/ CCCD/ Mã số GDCK/ GĐKKD: .....
ID/ STC/ Business licence No.

Người được ủy quyền: .....
Authorized person

Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu: .....
ID/ Passport No.

Quỹ hiện tại *Current fund*		Số lượng CCQ(*) *Number of units(*)*	Bằng chữ *In words*	Chuyển đổi thành *To switch into*	
Tên quỹ *Fund*	Chương trình đầu tư *Investment scheme*			Tên quỹ *Fund*	Chương trình đầu tư *Investment scheme*

Ghi chú:

- CCQ: Chứng Chỉ Quỹ; GDCK: Giao dịch Chứng khoán; GĐKKD: Giấy Đăng ký Kinh doanh, CMND: Chứng minh nhân dân; CCCD: Căn cước công dân.
  Units: Fund units; STC: Securities Trading Code, ID: Identification
- (*) Số lượng CCQ đăng ký chuyển đổi tối thiểu là 100.
  The minimum switching quantity is 100 fund units.

Họ và tên: .....
Full name

Chữ ký: .....
Signature

II - PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI / FOR DISTRIBUTOR

Họ và tên/*Full name*	Thời gian/ *Date-Time*	Chữ ký/ *Signature*

Nhân viên nhận lệnh: .....
Agent

Nhân viên kiểm soát: .....
Controller

VinaCapital

Ngày đặt lệnh/ *Request date:* .....

Ngày giao dịch/ *Trading date:* .....

PHIẾU YÊU CẦU HỦY LỆNH / ORDER CANCELLATION INSTRUCTION

I - PHẦN DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ / FOR INVESTOR

Số tài khoản giao dịch CCQ: .....
Account No.

Chủ tài khoản: .....
Account holder

Số CMND/ CCCD/ Mã số GDCK/ GĐKKD: .....
ID/ STC/ Business licence No.

Người được ủy quyền: .....
Authorized person

Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu: .....
ID/ Passport No.

Tên quỹ - chương trình đầu tư *Fund name - scheme*		Loại lệnh *Order type*	Giá trị đăng ký mua (VND) *Subscription amount*	Số lượng CCQ đăng ký bán *Number of units redeemed*
Tên Quỹ	Linh hoạt/ VinaFlex			
	Định kỳ/ VinaSIP			

Ghi chú:

- CCQ: Chứng Chỉ Quỹ; GDCK: Giao dịch Chứng khoán; GĐKKD: Giấy Đăng ký Kinh doanh, CMND: Chứng minh nhân dân; CCCD: Căn cước công dân.
  Units: Fund units; STC: Securities Trading Code, ID: Identification

Họ và tên: .....
Full name

Chữ ký: .....
Signature

II - PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI / FOR DISTRIBUTOR

Họ và tên/*Full name*	Thời gian/ *Date-Time*	Chữ ký/ *Signature*
Nhân viên nhận lệnh: *Agent*		
Nhân viên kiểm soát: *Controller*		

PHỤ LỤC 03 – DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐIỂM NHẬN LỆNH

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital

Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (84 – 28) 3827 8535
Fax: (84 – 28) 3827 8536
Email: irwm@vinacapital.com
Website: wm.vinacapital.com

Công ty Cổ phần Fincorp (Fincorp)

4A/167A Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (84-28) 3636 1079
Fax: (84-28) 3636 1078